

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày: 22 -11-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Lâm và bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17/10/2018, ngày 08/11/2018 và ngày 22/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa lần 1 số 56/2018/QĐST-DS ngày 17/10/2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa lần 2 số 64/2018/QĐST-DS ngày 08/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ABC (VP ABC)

Địa chỉ trụ sở: Số A đường L, phường LH, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VP ABC.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, Chức vụ: Phó GD Trung T pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2015 của Chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP ABC (VP ABC)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị T, chức vụ: chuyên viên tố tụng (Theo văn bản ủy ủy quyền số 856/2018/UQ – VBBAMC ngày 26/4/2018 – Có mặt.

Địa chỉ chi nhánh: Tầng 2, 113 - T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi đơn kiện ngày 22/4/2018 và đơn khởi kiện được sửa đổi bổ sung 07/6/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người được ủy quyền lại của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 25/12/2016 Ngân hàng TMCP ABC (VP ABC) giải ngân cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, trú tại: Xóm D, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay 32%/năm, không có tài sản bảo đảm, mục đích vay tiêu dùng theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN00102341 ký ngày 17/11/2016(gọi tắt là hợp đồng tín dụng). Cơ sở áp dụng lãi suất cho vay là 32%/năm của kỳ đầu tiên căn cứ theo Tiểu mục 3, Mục II của Tờ trình về việc điều chỉnh, hợp nhất phân khúc hộ kinh doanh đối với khách hàng vay vốn không có tài sản đảm bảo – Khối khách hàng cá nhân của Hội đồng sản phẩm ký vào tháng 9 năm 2016 đã được Tổng giám đốc VP ABC phê duyệt.

Theo đó mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2017. Mức lãi suất điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 24%; Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên ngân hàng VP ABC xác định từng thời kỳ.

Quá trình vay chị Nguyễn Thị T đã thanh toán cho ngân hàng được tổng số tiền 62.647.212 đồng (trong đó tiền gốc 12.186.183 đồng, tiền lãi 49.100.202 đồng, lãi phạt 1.360.827 đồng). Quá trình trả nợ gốc và lãi suất định kỳ hàng tháng bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ bộ điều khoản đã ký kết giữa ngân hàng và chị T; Ngân hàng đã ban hành thông báo số 508/2017/TB-VPB ngày 03/10/2017 yêu cầu chị T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại trước ngày 05/10/2017 (thông báo này chị T nhận cũng như ký cam kết trả nợ). Sau khi ngân hàng thông báo thu hồi toàn bộ nợ trước hạn nhưng chị T không thực hiện nên ngày 06/10/2017 toàn bộ khoản tiền nợ mà chị T chưa thanh toán (bao gồm tiền gốc đã đến hạn và chưa đến hạn) được chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn. Khoản nợ quá hạn đó được áp dụng mức lãi 150%/lãi suất cơ bản theo thỏa thuận đã ký kết giữa ngân hàng và chị T. Ngân hàng VP ABC đã nhiều lần thông báo việc trả nợ, tạo điều kiện cho chị T trả nợ nhưng chị T vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T cho rằng quá trình đăng ký và lập hồ sơ vay vốn của ngân hàng VP ABC chị không biết được mức lãi suất cụ thể mà ngân hàng tính là không có căn cứ. Vì theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN00102341 ký ngày 17/11/2016 có ghi phần xác nhận và cam kết của cụ thể của chị T.

Trước khi giải ngân cho chị T vay bộ phận khách hàng đã thông báo cho chị T theo thỏa thuận tại giấy đăng ký vay ngày 17/11/2016 xem có thay đổi thỏa thuận không và thông báo mức lãi áp dụng cũng như thời hạn vay cụ thể. Chị T không thay đổi thỏa thuận nên ngày 25/12/2016 ngân hàng giải ngân, chị T đã nhận đủ 200.000.000đ. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hàng tháng ngân hàng đều thông báo qua điện thoại nhắc nhở về việc thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi.

Tính đến ngày 22/11/2018 chị Nguyễn Thị T còn nợ của Ngân hàng VP ABC tổng số tiền: 330.624.950đ (Ba trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng). Trong đó: Tiền gốc là 187.813.817đ, tiền lãi quá hạn là 107.681.458đ, tiền lãi phạt chậm trả là 35.129.675đ). Quá trình khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không yêu cầu giải quyết tiền lãi phạt chậm trả là 35.129.675đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho ngân hàng TMCP VP ABC thông qua chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ an tổng số tiền là: 295.459.275đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm bảy lăm đồng). Trong đó: Tiền gốc là 187.813.817đ, tiền lãi quá hạn là 107.681.458đ; Cho ngân hàng tiếp tục tính tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng VP ABC.

Ngân hàng không yêu cầu anh Lê Văn T (Chồng chị T) phải trả số tiền mà chị T đang nợ ngân hàng.

* Tại bản tự khai ngày 10/7/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 25/11/2016 Ngân hàng TMCP AB (VP AB) đã giải ngân cho chị vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng. Khi vay, chị có làm hồ sơ và ký một số giấy tờ, thủ tục; mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Khi làm hồ sơ chị có hỏi nhân viên ngân hàng thì tiền lãi suất cho vay ban đầu là 1,5%/ tháng. Sau khi nhận tiền từ ngân hàng chị đã sử dụng vào mục đích tiêu dùng gia đình, chồng chị là anh Lê Văn T không biết việc chị vay tiền của ngân hàng và không ký bất kỳ giấy tờ gì. Hàng tháng có tin nhắn đến yêu cầu trả tổng số tiền hàng tháng nhưng không nói rõ tiền gốc và tiền lãi là bao nhiêu. Chị đã thanh toán được liên tục 7 tháng tiền gốc và tiền lãi tổng cộng khoảng 63.000.000 đồng nhưng không biết ngân hàng trừ tiền lãi và tiền gốc như thế nào. Sau đó kinh tế gia đình gặp khó khăn nên chậm trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc chị trả nợ cho toàn bộ số tiền cho ngân hàng TMCP VP ABC thông qua chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an tổng số tiền là: 295.459.275đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm bảy lăm đồng). Chị chỉ chấp nhận trả toàn bộ tiền gốc là 187.813.817đ, tiền lãi ngân hàng tính quá cao nên chị không nhất trí trả. Đề nghị không đưa chồng là anh Lê Văn T vào trả nợ vì chồng chị không liên quan.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2018 anh Lê Văn T trình bày:

Việc chị T là vợ anh làm hồ sơ vay tiền của Ngân hàng VP ABC anh không biết, không tham gia và không ký vào bất kỳ giấy tờ gì. Khi bà T làm thủ tục vay tiền không bàn bạc với anh, sau khi vay tiền sử dụng vào việc gì anh cũng không biết. Nay ngân hàng VP ABC yêu cầu chị T trả nợ anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, không liên quan đến ông và đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt anh.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điều 463, 466, 467, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VP ABC. Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho ngân hàng TMCP VP ABC thông qua chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an tổng số tiền là: 295.459.275đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm bảy lăm đồng). Trong đó: Tiền gốc là 187.813.817đ, tiền lãi quá hạn là 107.681.458đ;

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng VP ABC khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị T trả nợ; Chị Nguyễn Thị T cư trú tại Xóm D, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An nên đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngân hàng VP ABC giải ngân cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 200.000.000đồng, khi vay hai bên không ký hợp đồng mà chị T làm thủ đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN00102341 ký ngày 17/11/2016 và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo đó thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất vay 32%/năm, không có tài sản bảo đảm, mục đích vay tiêu dùng. Chị Nguyễn Thị T hoàn toàn thừa

nhận số tiền vay, thời hạn vay nhưng không thống nhất về lãi suất. Vì theo chị khai khi vay không biết lãi suất trong hạn là bao nhiêu, hàng tháng có tin nhắn nhắc nhở việc nộp tiền lãi và tiền gốc nhưng nội dung không nói rõ tiền gốc và tiền lãi cụ thể.

Như vậy, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất theo quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 470 BLDS năm 2015.

Tòa án đã yêu cầu Ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng số LD1633001951 ngày 25/11/2016 thì được Ngân hàng cho biết khi vay giữa ngân hàng và chị T không ký vào hợp đồng nói trên mà ký vào Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN00102341 ký ngày 17/11/2016 và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân được coi là một hợp đồng và có giá trị như một hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng số LD1633001951 ngày 25/11/2016 chỉ được lưu để quản lý trong nội bộ ngân hàng. Tuy không có hợp đồng tín dụng nhưng việc thỏa thuận giữa Ngân hàng VP ABC và chị T được thể hiện rõ tại nội dung hai văn bản nêu trên nên. Vì vậy có căn cứ xem xét thỏa thuận chính thức của Ngân hàng VP ABC và chị T đối với khoản vay trên.

Lãi suất cho vay trong hạn từ 30% đến 32,6%/năm phù hợp với quy định của pháp luật các tổ chức tín dụng, quy định của Ngân hàng nhà nước về khoản vay tiêu dùng. Bị đơn chị T cho rằng lãi suất trong hạn của Ngân hàng đối với khoản vay ngày 25/11/2016 là quá cao; trong quá trình giải quyết vụ án chị mới biết lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn là không đúng. Tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN00102341 ký ngày 17/11/2016 có ghi phần xác nhận và cam kết của khách hàng có nội dung “*Tôi đồng ý rằng, nếu nội dung chấp thuận của VP ABC khác với nội dung mà tôi đề nghị thì nội dung của VP ABC sẽ có giá trị áp dụng và được coi là thỏa thuận chính thức giữa tôi và VP ABC. VP ABC sẽ thông báo cho tôi về nội dung khoản vay được phê duyệt thông qua một trong các phương thức: văn bản, gọi điện thoại, email hoặc các phương thức khác do VP ABC triển khai từng thời kỳ. Trường hợp tôi không đồng ý với nội dung được VP ABC phê duyệt, tôi phải thông báo bằng phương thức xác nhận không đồng ý vay vốn qua điện thoại khi VP ABC gọi điện thông báo về khoản vay của tôi được phê duyệt... Tôi xác nhận và đồng ý chịu ràng buộc nghĩa vụ với VP ABC theo toàn bộ nội dung chấp thuận cho vay của VP ABC*” (BL12). Sau đó Ngân hàng VP ABC đã thực hiện trình tự thủ tục như thỏa thuận nói trên, nhưng chị T cũng không có ý kiến gì đối với khoản vay, lãi suất sau khi được thông báo khoản vay được phê duyệt. Sau khi được giải ngân cho vay chị T đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi và tiền gốc cho ngân hàng là 62.647.212 đồng mà không có ý kiến thắc mắc gì về lãi suất cho vay mà ngân hàng áp dụng.

Quy định về mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả giữa ngân hàng và chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng 2010; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;

Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Đây là khoản vay có thời hạn là 60 tháng và trả tiền gốc, lãi suất hàng tháng; Trong quá trình thực hiện thỏa thuận chị Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã có thông báo số 508/2017/TB-VPB ngày 03/10/2017 yêu cầu chị T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại trước ngày 05/10/2017; Sau khi ngân hàng thu hồi toàn bộ nợ trước hạn nhưng chị T không thực hiện nên ngày 06/10/2017 toàn bộ khoản tiền nợ mà chị T chưa thanh toán (bao gồm tiền gốc đã đến hạn và chưa đến hạn) được chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất chậm trả với mức lãi 150%/lãi suất cơ bản mà ngân hàng ký với chị T. Điều này phù hợp với thỏa thuận của Ngân hàng VP ABC và bị đơn bà T tại khoản 2 Điều 6 Phần II Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng (BL 10). Anh Lê Văn T (chồng chị T) không tham gia vay tiền và ngân hàng không yêu cầu anh T liên đới trả nợ nên không xem xét trách nhiệm đối với anh T.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho ngân hàng TMCP VP ABC thông qua chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an tổng số tiền là: 295.459.275đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm bảy lăm đồng). Trong đó: Tiền gốc là 187.813.817đ, tiền lãi quá hạn là 107.681.458đ;

[3]Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 463, 466, 467, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ABC (VP ABC). Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP AB (VP AB) thông qua chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ an tổng số tiền gốc là 187.813.817đ, tiền lãi quá hạn là 107.681.458đ; Tổng cộng: 295.459.275đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm bảy lăm đồng).

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 14.772.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ABC số tiền 6.325.000đ (Sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001695 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- CCTHADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP-TA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh